

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2007/PL-UBTVQH11

PHÁP LỆNH

sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Pháp lệnh này sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2005.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 và Điều 10 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng:

1. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9.

1. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 là người được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận đã tham gia tổ chức cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

2. Các chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 bao gồm:

a) Trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng;

b) Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cần thiết;

c) Cấp báo Nhân dân; sinh hoạt văn hóa, tinh thần phù hợp;

d) Được Nhà nước hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào công lao và hoàn cảnh của từng người.

3. Các chế độ ưu đãi khi người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 chết bao gồm:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng chế độ ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều này mà chết thì người tổ chức mai táng

được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí;

b) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều này thì thân nhân được hưởng trợ cấp một lần;

c) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 được hưởng trợ cấp tiên tuất hàng tháng.

Chính phủ quy định cụ thể các chế độ ưu đãi quy định tại khoản này.

4. Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 được ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.”

2. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10.

1. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 là người được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận đứng đầu một tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã hoặc thoát ly hoạt động cách mạng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945.

2. Các chế độ ưu đãi đối với người

hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 bao gồm:

a) Trợ cấp hàng tháng;

b) Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cần thiết;

c) Cấp báo Nhân dân; sinh hoạt văn hóa, tinh thần phù hợp;

d) Hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào công lao và hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương.

3. Các chế độ ưu đãi khi người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 chết bao gồm:

a) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đang hưởng chế độ ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều này mà chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí;

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều này thì thân nhân được hưởng trợ cấp một lần;

c) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của người hoạt động cách mạng từ ngày

01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng.

Chính phủ quy định cụ thể các chế độ ưu đãi quy định tại khoản này.

4. Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 được ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

5. Người đã được công nhận và hưởng

các chế độ ưu đãi quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh này thì không thuộc đối tượng áp dụng của Điều này.”

Điều 2. Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2007./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2007

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Trọng